| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 12-12-2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Duy Phu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Toán

2. Ông Ngô Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 01/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/HSST - QĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/HSST - QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L1; chồng Phạm Hữu Th và 04 con; tiền án: Ngày 27/9/2013,Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trẻ em; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2023, TAND huyện Kim Thành xử phạt 12 tháng về tội: " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến - Cục C10, Bộ Công an từ ngày 23/6/2023 đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Bà Bùi Thị Th1, sinh năm 1974;

2. Anh Phạm Hữu Th, sinh năm 1994;

3. Ông Phạm Hữu C, sinh năm 1957;

4. Bà Bùi Thị Th2, sinh năm 1964;

(Tất cả đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay tiền để kinh doanh bất động sản, khoảng 09 giờ ngày 18/8/2021, Nguyễn Thị L gọi điện thoại cho bà Bùi Thị Th1 (là dì ruột của chồng L) hỏi vay tiền mua đất. Bà Th1 yêu cầu L phải có tài sản đảm bảo và chồng L phải đồng ý, bà Th1 mới cho vay tiền. Sau khi gọi điện cho bà Th1, L mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Hữu C và bà Bùi Thị Th2 (là bố mẹ chồng L) để thế chấp vay tiền bà Th1. Cùng ngày, L và anh Th (chồng L) đến nhà bà Th1 giao cho bà Th1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin và viết 01 giấy vay tiền với nội dung vay của bà Th1 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 18/9/2021. Ngoài ra, giữa L1 và bà Th1 còn thỏa thuận miệng lãi suất cho vay là 1,0%/tháng. Bà Th1 trực tiếp giao cho L 1.000.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền của bà Th1, vợ chồng L đến Văn phòng giao dịch đất ở phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để thực hiện giao dịch mua mảnh đất ở phường S. Ngày 22/8/2021, L tiếp tục vay của bà Th1 260.000.000 đồng, lãi suất 1%/năm, thời hạn vay 01 tháng để đặt cọc mua 01 mảnh đất ở thôn T, xã TV, huyện Kim Thành.

Sau 02 tháng, ông C và bà Th2 yêu cầu L trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do chưa có tiền trả bà Th1, L nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đổi cho bà Th1 lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, bà Th2.

Khoảng tháng 10/2021, L sử dụng ứng dụng zalo liên hệ với người đàn ông có tên tài khoản zalo là Hoàng Ngọc H (không rõ lai lịch) thỏa thuận thuê H làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với chi phí 8.000.000 đồng. Sau khi làm xong, L được sử dụng trong vòng 03 tháng. Nếu không bị phát hiện là giả, L thanh toán trả tiền H. Nếu bị phát hiện là giả không phải thanh toán tiền. L gửi ảnh chụp bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV365037 do UBND huyện Tứ Kỳ cấp ngày 23/01/2020 mang tên Nguyễn Thị L qua ứng dụng zalo cho H (ảnh chụp trước khi L bán mảnh đất trên vào năm 2020) và bảo H làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giống như ảnh L gửi.

Khoảng 01 tuần, qua dịch vụ chuyển phát nhanh, L nhận được 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV365037 (sau đây gọi tắt là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) do UBND huyện Tứ Kỳ cấp ngày 23/01/2020, thửa đất số 53, địa chỉ: thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mang tên Nguyễn Thị L - sinh năm 1993, địa chỉ thường trú: xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Ngày 12/12/2021, tại nhà mẹ đẻ của bà Th1 ở thôn P, xã K, huyện Kim Thành, L đưa cho bà Th1 Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số CV365037 giả mang tên Nguyễn Thị L đổi lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, bà Th2 đem về trả bà Th2. Khoảng tháng 10/2022, bà Th1 phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV365037, L đưa là giả. Bà Th1 đã tố giác hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của L với cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành.

Tại bản Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 07/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV365037 là giả toàn phần - giả phôi, hình dấu, chữ ký.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 03/9/2023,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim thành truy tố Nguyễn Thị L về tội "*Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành ban hành Quyết định số 08/2023/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung về hành vi Làm giả Giấy tờ, tài liệu của Cơ quan tổ chức của Nguyễn Thị L. Ngày 30/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành có công văn số 06/CV-VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị Nguyễn Thị L phạm tội " Sử dụng tải liệu giả của Cơ quan tổ chức".

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Đối với Bản án số số 25/2013/HSST ngày 27/9/2013, Nguyễn Thị L bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trẻ em, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến từ ngày 23/6/2023 đã được tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Luật án phí và lệ phí 2015; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành ra Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung về hành vi Làm giả Giấy tờ, tài liệu của Cơ quan tổ chức đối với Nguyễn Thị L nhưng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ vào giới hạn của việc xét xử quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: *Ngày 12/12/2021, tại thôn P, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị L đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV365037 giả đưa cho bà Bùi Thị Th1 đổi lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, bà Th2 đem trả bà Th2 bị phát hiện.* Hành vi của bị cáo đã phạm tội Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Kim Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài liệu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý giấy tờ, tài liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 12 tháng về tội: " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Hội đồng xét xử không lấy lần kết án này để xem xét tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân, điều kiện kinh tế của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về việc tổng hợp hình phạt: Tại thời điểm xét xử, bị cáo L đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 27/9/2013 củaTòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Lẽ ra, Hội đồng xét xử phải căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định. Tuy nhiên việc tổng hợp hình phạt đã được thực hiện tại Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành nên không tổng hợp trong vụ án này. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

[10] Trong vụ án này, bị cáo L có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đặt làm tin cho bà Th1 để đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phạm Hữu C và bà Bùi Thị Th2 mà bị cáo đã đặt làm tin để vay tiền trước đó. Mặc dù, bị cáo L có hành vi gian dối trong việc sử dụng tài liệu đặt làm tin, nhưng không có ý thức chiếm đoạt số tiền đã vay. Hành vi vay nợ giữa L và bà Th1 chỉ là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu hình sự.

Đối với người làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo L, không xác định được là ai, ở đâu không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung Không áp dụng.

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ - nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
**Mạc Duy Phu**
(đã ký)